

Bản án số: 24 /2019/HS-ST
Ngày: 25/9/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quốc Hoàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Trương Ngọc Nhân

Ông: Đinh Minh Tăng

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà–Thư ký Toà án nhân dân huyện Minh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá tham gia phiên tòa: Ông Tô Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2019 tại Nhà văn hóa thôn Thanh Long, xã Hóa Thanh, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 412/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

H T C sinh ngày: 14 tháng 02 năm 1988 tại: Xã D H, huyện M H, tỉnh Q B. Nơi cư trú: Bản B D, xã D H, huyện M H, tỉnh Q B; nghề nghiệp: Sản xuất nông nghiệp; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Mày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông H Đ và bà C T L; có 02 người con; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/8/2019 đến ngày 16/8/2019 chuyển tạm giam cho đến nay, có mặt.

- Người làm chứng:

Anh P C H (vắng mặt)

Địa chỉ: Bản B D, xã D H, huyện M H, tỉnh Q B.

Chị C T T T (vắng mặt)

Địa chỉ: Bản B D, xã D H, huyện M H, tỉnh Q B.

Chị H T K - Người giám hộ của người làm chứng C T T T

Địa chỉ: Bản B D, xã D H, huyện M H, tỉnh Q B. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 10 tháng 8 năm 2019, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện M H chủ trì, phối hợp với Đoàn Công an H T, Đội trinh sát thuộc Đoàn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế C L, Đội kiểm soát Hải quan thuộc Chi cục Hải quan Cửa khẩu Quốc tế C L và Trạm xuất nhập cảnh Cửa khẩu Quốc tế C L tiến hành tuần tra trên khu vực địa bàn xã D H, huyện M H, tỉnh Q B. Khi đến nhà của H T C ở bản B D, xã D H, huyện M H, tỉnh Q B, Cúc bất ngờ vút ra sân nhà mình một gói bọc nylon ra phía ngoài sân. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra gói bọc nylon mà C vừa vút ra sân phát hiện bên trong có chứa 12 viên nén dạng thuốc tân dược, trong đó có 11 viên màu hồng và 01 viên màu xanh, trên mỗi viên đều có ký hiệu “WY”. Quá trình lấy lời khai C khai nhận đó là ma túy, loại hồng phiến, C cất giấu trong người, khi lực lượng chức năng vào kiểm tra C hoảng sợ nên đã ném ra trước cửa nhà mình. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M H tiếp tục tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của C và thu giữ tại phòng ngủ của C ở vị trí móc treo quần áo có treo 01 chiếc túi xách màu đỏ, khi kiểm tra bên trong phát hiện 01 túi nylon trong suốt, bên trong có 03 viên nén màu hồng, trên mỗi viên nén có ký hiệu “WY”, C khai nhận đó là ma túy dạng hồng phiến. Khám xét tại vị trí dưới đồng gỗ, cạnh cây xoan trước nhà C có 01 vỏ hộp kem dưỡng da, bên trong có 01 túi nylon trong suốt chứa 05 viên nén màu hồng, trên mỗi viên nén có ký hiệu “WY”. H T C khai nhận tất cả các viên nén nêu trên là ma túy dạng hồng phiến do C mua về cất giấu sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 709/GĐ-PC 09 ngày 15/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận:

- Mẫu ký hiệu A1a gửi giám định không phải là chất ma túy, khối lượng 0,095g (không phải không trăm chín mươi lăm gam).

- Mẫu ký hiệu A1b gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 1,08g (một phẩy không tám gam).

- Mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,287g (không phẩy hai trăm tám mươi bảy gam).

- Mẫu ký hiệu A3 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,489g (không phẩy bốn trăm tám mươi chín gam).

Tổng cộng 1,856g chất ma túy, loại Methamphetamine.

- (Methamphetamine ((+) – (S) – N – α – dimethylphenethylamine) nằm trong danh mục các chất ma túy, Số thứ tự: 323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ – CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M H tạm giữ:

- 0,831g (Khôngphẩy không tám gam) mẫu ký hiệu A1b sau giám định được để vào phong bì thư dán kín, được niêm phong bằng các chữ ký của người tham gia niêm phong và dấu của phòng kỹ thuật hình sự;

- 0,16g (không phẩy mười sáu gam) mẫu ký hiệu A2 sau giám định được để vào phong bì thư dán kín, được niêm phong bằng các chữ ký của người tham gia niêm phong và dấu của phòng kỹ thuật hình sự;

- 0,308g (không phẩy ba không tám gam) mẫu ký hiệu A3 sau giám định được để vào phong bì thư dán kín, được niêm phong bằng các chữ ký của người tham gia niêm phong và dấu của phòng kỹ thuật hình sự;

- 01 (một) vỏ hộp kem dưỡng da bằng nhựa màu trắng, hình trụ;

- 01 (một) túi xách da màu đỏ, không rõ nhãn hiệu.

Cáo trạng số 20/CT-VKSMH ngày 09/9/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá quyết định truy tố bị cáo H T C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố cũng như đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo H T C từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Căn cứ vào kết quả thẩm vấn công khai tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà; Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; lời khai của những người tham gia tố tụng tại phiên toà; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên toà bị cáo đã nhất trí hoàn toàn với nội dung bản Cáo trạng được đại diện Viện kiểm sát công bố và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với các lời khai của những người tham gia tố tụng, qua đó cho thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Minh Hóa, Viện kiểm sát huyện Minh Hóa, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo: Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 10/8/2019, tại bản B D, xã D H, huyện M H, tỉnh Q B, lực lượng chức năng liên ngành bắt quả tang H T C đã có hành vi tàng trữ trái phép tổng cộng 1,856g chất ma túy, loại Methamphetamine.

[3] Tại phiên tòa bị cáo H T C đã thừa nhận hành vi phạm tội. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu có trong hồ sơ đã được kiểm tra tại phiên tòa. Kiểm sát viên đưa ra quan điểm xét xử vụ án là có căn cứ nên chấp nhận. Do đó Hội đồng xét xử kết luận bị cáo H T C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Xét tính chất hành vi, hậu quả do bị cáo gây ra vụ án cho thấy: Đây là hành vi phạm tội có tính chất táo bạo và liều lĩnh, hành vi của bị cáo thể hiện tính coi thường pháp luật. Vấn đề ma túy là một tệ nạn nhức nhối trong xã hội, nó gây ra hậu quả với tác hại rất lớn, làm suy đồi đạo đức, nhân cách con người. Vì vậy hành vi trên cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm minh nhằm trừng trị, cải tạo thành người tốt và răn đe và giáo dục chung.

[5]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân của bị cáo H T C: bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng.

Tình tiết tăng nặng: không.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, thấy được lỗi lầm của mình; Bị cáo là người dân tộc thiểu số trình độ hiểu biết về pháp luật còn hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 2, Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy:

- 0,831g (Khôngphẩy không tám gam) mẫu ký hiệu A1b sau giám định được để vào phong bì thư dán kín, được niêm phong bằng các chữ ký của người tham gia niêm phong và dấu của phòng kỹ thuật hình sự;

- 0,16g (không phẩy mười sáu gam) mẫu ký hiệu A2 sau giám định được để vào phong bì thư dán kín, được niêm phong bằng các chữ ký của người tham gia niêm phong và dấu của phòng kỹ thuật hình sự;

- 0,308g (không phẩy ba không tám gam) mẫu ký hiệu A3 sau giám định được để vào phong bì thư dán kín, được niêm phong bằng các chữ ký của người tham gia niêm phong và dấu của phòng kỹ thuật hình sự;

- 01 (một) vỏ hộp kem dưỡng da bằng nhựa màu trắng, hình trụ;
- 01 (một) túi xách da màu đỏ, không rõ nhãn hiệu.

Số vật chứng trên đã được chuyển giao và hiện đang bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Minh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/9/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Không.

[8] Về án phí: Bị cáo H T C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo H T C phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo H T C.

Xử phạt bị cáo H T C 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 10/8/2019.

Quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo H T C 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 2, Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy:

- 0,831g (Không phẩy không tám gam) mẫu ký hiệu A1b sau giám định được để vào phong bì thư dán kín, được niêm phong bằng các chữ ký của người tham gia niêm phong và dấu của phòng kỹ thuật hình sự;

- 0,16g (không phẩy mười sáu gam) mẫu ký hiệu A2 sau giám định được để vào phong bì thư dán kín, được niêm phong bằng các chữ ký của người tham gia niêm phong và dấu của phòng kỹ thuật hình sự;

- 0,308g (không phẩy ba không tám gam) mẫu ký hiệu A3 sau giám định được để vào phong bì thư dán kín, được niêm phong bằng các chữ ký của người tham gia niêm phong và dấu của phòng kỹ thuật hình sự;

- 01 (một) vỏ hộp kem dưỡng da bằng nhựa màu trắng, hình trụ;

- 01 (một) túi xách da màu đỏ, không rõ nhãn hiệu.

Số vật chứng trên đã được chuyển giao và hiện đang bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Minh Hóa theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/9/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Minh Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo H T C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/9/2019) để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Minh Hoá;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Quốc Hoàn

